

Bản án số: 26/2017/DS-ST
Ngày: 23/8/2017
V/v tranh chấp Hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc tranh chấp Hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 79/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: bà Lê Thị L, sinh năm 1958

Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: 1. bà Lê Thị K, sinh năm 1966 – Có mặt

2. ông Cao Văn H, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2016 nguyên đơn - bà Lê Thị L trình bày: từ năm 2010 vợ chồng bà Lê Thị K, ông Cao Văn H tham gia các dây hui mùa do bà làm chủ hui, đã hốt hui nhưng không đóng lại nên bà khởi kiện yêu cầu ông H, bà K trả cho bà tiền hui gồm:

- Tính đến tháng 01/2016 ân số tiền hui còn thiếu là 129.000.000 đồng, cộng số tiền chưa đóng của 02 vụ lúa tháng 4, 8/2016 ân là 19.000.000 đồng, tổng cộng là 148.000.000 đồng.

- Từ tháng 8/2016 ân đến tháng 12/2016 ân còn thiếu số tiền 52.000.000 đồng gồm 02 phần hui x 2.000.000 đồng/phần = 4.000.000 đồng, 02 phần hui x 3.000.000 đồng/phần x 08 lần = 48.000.000 đồng.

- Số tiền phải đóng theo từng vụ lúa: tháng 01/2017 âl là 8.000.000 đồng, tháng 04/2017 âl là 8.000.000 đồng, tháng 8/2017 âl là 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bà K, ông H phải trả cho bà số tiền 175.000.000 đồng.

Phía bị đơn - bà Lê Thị K trình bày: bà có tham gia chơi hội do bà Lê Thị L làm chủ hội và đã hót hội, do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng đóng hội chết. Vì vậy, bà và chồng là ông Cao Văn H bán 05 công đất ruộng và cầm cố 02 công đất cho bà L để trừ nợ hội, sau khi cần trừ thì bà chỉ còn thiếu bà L 129.000.000 đồng. Bà đồng ý trả dần số tiền 129.000.000 đồng cho bà L, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng.

Bị đơn – ông Cao Văn H trình bày: ông không biết việc vợ ông là Lê Thị K chơi hội và thiếu tiền hội bà L bao nhiêu tiền, nhưng ông có ký giấy sang đất để trả nợ. Do không liên quan đến tiền hội nên ông không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2016 bà Lê Thị L yêu cầu bà Lê Thị K trả tiền hội chưa đóng. Đây là tranh chấp về hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý theo quy định pháp luật.

[2] Bà K tham gia các dây hội mùa (một năm khai hội 03 lần vào đầu vụ lúa đông xuân (tháng 01), xuân hè (tháng 4), và hè thu (tháng 8)) do bà L làm chủ hội gồm:

- Hội 2.000.000 đồng/phần mở ngày 15/01/2010 âl, gồm 14 phần, bà K tham gia 01 phần, hội mãn vào ngày 15/4/2014 âl;

- Hội 3.000.000 đồng/phần mở ngày 25/8/2010 âl, gồm 18 phần, bà K tham gia 01 phần, hội mãn vào ngày 25/4/2016 âl;

- Hội 5.000.000 đồng/phần mở ngày 20/01/2011 âl, gồm 15 phần, bà K tham gia 01 phần, hội mãn vào ngày 20/8/2015 âl;

- Hội 2.000.000 đồng/phần mở ngày 15/5/2011 âl, gồm 19 phần, bà K tham gia 01 phần, hội mãn vào ngày 02/5/2017 âl;

- Hội 3.000.000 đồng/phần mở ngày 15/02/2012 âl, gồm 23 phần, bà K tham gia 02 phần, hội mãn vào tháng 5/2019.

Các phần hội này bà K đều đã hót hội nhưng các bên không thống nhất về số tiền đóng hội chết còn thiếu.

[3] Tại biên nhận nợ tiền hụi ngày 14/7/2014, ông H, bà K ký tên còn nợ số tiền tính đến khi mãn hụi bằng số tiền 146.000.000 đồng. Sau đó do hai bên ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giá 371.000.000 đồng), đồng thời có cân trừ số tiền nợ 352.500.000 đồng nên số tiền kết nợ hụi 146.000.000 đồng đến nay không đúng; tuy nhiên, đây vẫn là chứng cứ để xác định số lần bà K chưa đóng hụi chết tính từ tháng 7/2014 đến khi mãn hụi. Bà L khởi kiện yêu cầu bà K trả số nợ tiền hụi tính đến tháng 01/2016 là 129.000.000 đồng và tiền hụi chưa đóng tính đến tháng 8/2017 là bằng tổng số tiền 175.000.000 đồng nhưng không có giấy kết nợ của hai bên, đồng thời không chứng minh được số tiền bà K còn thiếu, tính từ thời điểm nào bà K ngưng đóng hụi đến khi mãn hụi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo số tiền bị đơn thừa nhận còn nợ các đây hụi trên là 129.000.000 đồng.

[4] Nguyên đơn yêu cầu ông H cùng trả nợ vì ông H là chồng bị đơn nhưng ông H không có tham gia giao dịch tiền hụi giữa bà K với bà L, đồng thời cũng không có chứng cứ thể hiện ông H cùng sử dụng số tiền hụi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là nợ riêng của bà K, yêu cầu của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[5] Bà K yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, xét đây là cách thức thanh toán, thực hiện nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn chịu án phí 5% tương ứng phần yêu cầu không được chấp nhận, bị đơn chịu án phí 5% tương ứng phần nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị K trả cho bà Lê Thị L số tiền 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà K nộp 6.450.000 đồng. Nguyên đơn nộp 2.300.000 đồng, khấu trừ 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 004730 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, nguyên đơn được nhận lại 200.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa